

CÔNG TY CỔ PHẦN  
MINH HỮU LIÊN (MHL)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2024/CBTT-MHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

- Mã chứng khoán: MHL

- Địa chỉ: 41-43, đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM

- Điện thoại liên hệ: 028.6287.4071 Fax: 028.6287.4081

- E-mail: info@minghuulien.com

- Loại thông tin công bố: 24h

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

- Các tờ trình và nội dung khác có liên quan.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/06/2024 tại đường dẫn: <https://minghuulien.com.vn/holder/tai-lieu-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-mhl-2024/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

### Tài liệu đính kèm

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Minh Hữu Liên 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN



KHƯƠNG ĐỨC CƯỜNG

# THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

## Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ Phần Minh Hữu Liên trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với những nội dung cụ thể sau:

- Thời gian:** 9 giờ 00, ngày 30 tháng 06 năm 2024
- Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị 272 – Số 272 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Nội dung Đại hội:

Chương trình Đại hội và tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty: [www.minghuulien.com.vn](http://www.minghuulien.com.vn) từ ngày 09/06/2024.

### 4. Điều kiện tham dự:

Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách chốt ngày 30/05/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

### 5. Đăng ký tham dự:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội theo mẫu "**Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội**" (mẫu được gửi kèm theo Thư mời và đăng trên website công ty) về Công ty theo địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM hoặc Fax về Công ty theo số 028 62874081 trước 16h00 ngày 24/06/2024.

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo Thư mời họp, CMND/CCCD hoặc hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền, vui lòng mang theo "**Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội**" (bản chính), Thư mời họp, Giấy CMND/CCCD hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính).

*Quý cổ đông muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ:*

**Ông Ngô Việt Phương - CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

**Số điện thoại: 0903 322 259.**

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên. Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng,

### Đính kèm:

*Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội.  
Chương trình Đại hội*

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HUYNH ĐÌNH THÀNH**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MINH  
HỮU  
LIÊN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN  
DN:  
E=nga.dinh@minghuulien.com,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:0305173769, CN=CÔNG TY  
CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN, L="41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam", S=TP Hồ Chí Minh, C=VN  
Reason: I am the author of this document  
Location: your signing location here  
Date: 2024-06-07 18:20:52  
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

#### CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN



| Thời gian     | Nội dung chương trình  |
|---------------|--|
| 09h00 : 09h30 | Đón tiếp Đại biểu, quý cổ đông   |
| 09h30 : 09h35 | Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu  |
| 09h35 : 09h40 | Báo cáo Kết quả thăm tra tư cách cổ đông   |
| 09h40 : 09h45 | Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội  |
| 09h45 : 09h50 | Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu và bầu cử<br>Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội   |
| 09h50 : 10h50 | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2023 và kế hoạch năm 2024   |
|               | Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024  |
|               | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024  |
|               | Tờ trình về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2024   |
|               | Tờ trình về việc ủy quyền cho HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2024  |
|               | Tờ trình về Thủ lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024   |
|               | Tờ trình thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2024  |
|               | Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm Quy chế   |
|               | Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm Quy chế  |
|               | Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm Quy chế  |
|               | Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty  |
|               | Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có)  |
| 10h50: 11h10  | Bầu thành viên thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024 – 2029:<br><i>Thông qua Tờ trình bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024 – 2029</i><br><i>Tờ trình thông qua danh sách ứng viên HDQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029</i><br><i>Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HDQT, BKS</i><br><i>Cổ đông ghi phiếu bầu cử</i> |
| 11h10:11h40   | Đại hội thảo luận<br>Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình<br>Bỏ Phiếu bầu cử Thành viên HDQT, BKS   |
| 11h40: 12h10  | Nghỉ giải lao và tiệc trà  |



| <b>Thời gian dự kiến</b> | <b>Nội dung chương trình</b>  |
|--------------------------|---|
| 12h10:12h20              | Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029 và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội |
| 12h20: 12h30             | Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024  |
|                          | Tuyên bố bế mạc Đại hội   |





....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

❖ **Bên ủy quyền:**

Cổ đông: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: ..... Cấp ngày: .....

Nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần

Ủy quyền cho:

❖ **Bên được ủy quyền:**

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ..... Cấp ngày: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Hoặc ủy quyền cho: Ông Huỳnh Đình Thành - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Minh Hữu Liên

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Ghi chú:**

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về cho HĐQT Công ty theo số fax: 028 62874081 và xuất trình bản chính Giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội; hoặc gửi trực tiếp Giấy ủy quyền về cho HĐQT Công ty theo địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp.HCM trước 16h00 ngày 24/06/2024.
- Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội ngày 30/05/2024.



..... ngày ... tháng .. năm 2024

DỰ THẢO

## QUY CHẾ

LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

### CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (sau đây gọi tắt là "Đại hội") nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

#### Điều 2: Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và thủ tục luật định và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

#### Điều 3: Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước 16 giờ ngày 24/06/2024). Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

#### Điều 4: Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây

- 1) Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự

- 2) Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
- 3) Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp
- 4) Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường
- 5) Giao tiếp hòa nhã, thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa Đại hội
- 6) Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- 7) Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.

## **CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

### **Điều 5: Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- 1) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2023 và kế hoạch năm 2024
- 2) Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024
- 3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024
- 4) Tờ trình về việc thông qua kết quả hoạt động kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2024
- 5) Tờ trình việc ủy quyền cho HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2024
- 6) Tờ trình về Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024
- 7) Tờ trình thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2024
- 8) Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm Quy chế
- 9) Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm Quy chế.
- 10) Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm Quy chế.
- 11) Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty
- 12) Tờ trình bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024 – 2029
- 13) Tờ trình thông qua danh sách ứng viên HDQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029
- 14) Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HDQT, BKS

### **Điều 6: Đoàn chủ tịch**

Điều hành Đại hội là Đoàn Chủ tịch, gồm có Chủ tịch (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên do Chủ tịch giới thiệu. Chủ tịch là người chủ trì Đại hội (Chủ tọa). Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm:

- 1) Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
- 2) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 3) Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 4) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- 5) Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

#### **Điều 7: Thư ký Đại hội**

1. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Thư ký có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 8: Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 người và có trách nhiệm:

- 1) Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;
- 2) Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;
- 3) Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;
- 4) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

#### **Điều 9: Ban kiểm phiếu**



Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- 1) Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
- 2) Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết;
- 3) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- 4) Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết;
- 5) Giao kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch hoặc Thư ký Đại hội.

#### **Điều 10: Các quyền của Cổ đông**

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND (hoặc hộ chiếu), Thư mời họp, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận Phiếu biểu quyết và tham gia biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- 1) Tuân thủ Nội quy Đại hội.
- 2) Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
- 3) Thảo luận các nội dung báo cáo.
- 4) Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- 5) Chấp hành sự điều khiển của chủ tọa Đại hội.

### **CHƯƠNG III: THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI**

#### **Điều 11: Thảo luận tại Đại hội**

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

### **Điều 12: Biểu quyết tại Đại hội**

#### 1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết (màu hồng) và 01 Phiếu biểu quyết (màu trắng) trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

#### 2. Thẻ lệ biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:** Đối với những vấn đề như: Quy chế làm việc của Đại hội; nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu; Biên bản Đại hội. Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: đồng ý hay không đồng ý hay không có ý kiến);
- **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:** Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:
  - o Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để *đồng ý*, hoặc *không đồng ý*, hoặc *không có ý kiến* một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu "X" hoặc dấu "√" vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: "Đồng ý", "Không đồng ý" và "Không có ý kiến". Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.
  - o Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

#### 3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 13: Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ

OK  
1Y  
IN  
LIÊN  
3 CH

đồng đã được thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HDQT.

**HUỶNH ĐÌNH THÀNH**





Số: 01/2024/BC-HĐQT.MHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

### Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Sau khi ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua Nghị quyết, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2023 và giao cho HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện. Trong năm qua, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế.

Năm 2023 là năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty nói riêng do chính sách thắt chặt từ Châu Âu và FED. Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng xảy ra ở hầu hết các quốc gia dẫn đến tiến độ xuất/nhập hàng hóa bị đình trệ. Riêng đối với ngành thép không gỉ, thị trường vẫn chứng kiến nhiều bất cập trong chính sách như thuế chống bán phá giá đối với nguyên liệu nhập từ Trung Quốc là 25,35% trong khi thuế nhập khẩu ống thép không gỉ từ Trung Quốc là 0%.

Trong bối cảnh kinh tế với nhiều biến động, lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên đã không ngừng nỗ lực trong mọi mặt hoạt động để đối phó với những thách thức về doanh thu, cũng như những khó khăn về tài chính. Sau đây, thay mặt HĐQT tôi xin báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 như sau:

Hội đồng quản trị công ty trong năm 2023 gồm 5 thành viên như sau:

- |   |                  |   |            |
|---|------------------|---|------------|
| 1 | Huỳnh Đình Thành | - | Chủ tịch   |
| 2 | Trần Duy Kiều    | - | Thành viên |
| 3 | Khuong Đức Cường | - | Thành viên |
| 4 | Ngô Việt Phương  | - | Thành viên |
| 5 | Đỗ Tiến Đạt      | - | Thành viên |

Các thành viên HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023



## 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- Đối mặt với những khó khăn và thách thức của năm 2023, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành đưa ra các giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất của Công ty để giảm mức thiệt hại thấp nhất cho khách hàng, cố gắng duy trì hoạt động trong tình hình chi phí nguyên vật liệu, chi phí dịch vụ lẫn chi phí vận hành đều tăng cao. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc được hoàn thành nhiệm vụ.
- Tuy tình hình hoạt động của Công ty còn nhiều khó khăn, HĐQT vẫn theo sát tình hình nhân sự của Công ty và đưa ra các quy chế thưởng theo năng suất để khích lệ, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp nhằm đưa ra định hướng điều chỉnh lại cơ cấu các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cơ cấu nhân sự và chính sách lương thưởng của nhân sự tại của các phòng ban kinh doanh của Công ty..
- Các cuộc họp HĐQT trong năm 2023:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày Nghị quyết/ quyết định | Nội dung   |
|-----|---------------------------|-----------------------------|--|
| 1   | 08122022/NQ-HĐQT          | 08/12/2022                  | Thông qua tiêu chí lựa chọn nhân sự tại các phòng ban kinh doanh của Công ty                         |
| 2   | 14022023/NQ-HĐQT.MHL      | 14/02/2023                  | Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2023         |
| 3   | 15.03/NQ-HĐQT.MHL         | 15/03/2023                  | Phê duyệt danh sách ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS   |
| 4   | 24032023/NQ-HĐQT          | 24/03/2023                  | Chấp thuận đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT, BKS   |
| 5   | 15092023/NQ-HĐQT          | 15/09/2023                  | Thông qua việc thưởng theo năng suất cho phòng kinh doanh trong trường hợp đạt kế hoạch về doanh thu |
| 6   | 1509-2023/NQ-HĐQT         | 15/09/2023                  | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản  |

## 2. Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2023:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao tóm tắt như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*



| STT | Chỉ tiêu           | Kế hoạch        | Thực hiện        | Tỷ lệ hoàn thành (Thực hiện/Kế hoạch) |
|-----|--------------------|-----------------|------------------|---------------------------------------|
| 1   | Doanh thu thuần    | 470.000.000.000 | 29.926.323.145   | 6% kế hoạch đề ra                     |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 26.000.000.000  | (40.844.944.096) | Không đạt kế hoạch                    |

Năm 2023, Doanh thu và lợi nhuận của công ty thực hiện không đạt chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Nguyên nhân chính dẫn đến việc Công ty không đạt được kế hoạch kinh doanh là do thị trường tiêu thụ nội địa giảm sút, giá cả nguyên liệu sản xuất thép diễn biến phức tạp và công ty không thể tăng hoặc giảm giá thành sản phẩm liên tục dẫn đến việc giá vốn hàng bán cao hơn doanh thu thực nhận khiến cho lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh của công ty bị âm. Thêm vào đó, Công ty vẫn phải thanh toán các chi phí tài chính phát sinh từ các khoản vay ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng phải tăng trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu khó đòi từ đối tác. Các doanh nghiệp xây dựng chưa phục hồi hoàn toàn sau dịch nên sản lượng tiêu thụ thép còn thấp so với kỳ vọng.

Tuy Công ty chưa đạt được kết quả lợi nhuận như kế hoạch nhưng nhìn chung Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai một số giải pháp nhằm cắt giảm chi phí vận hành. Việc duy trì ngày công làm việc cho công nhân sản xuất là một nỗ lực rất lớn của toàn thể ban lãnh đạo của Công ty.

### 3. Tình hình chi trả thù lao của các thành viên HĐQT trong năm 2023:

Tổng số tiền thù lao chi dự kiến trả cho các Thành viên hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2023 là 360.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Do tình hình kinh tế khó khăn đã dẫn đến nhiều khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động, HĐQT và BKS đồng thuận không cần chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023.

### 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

Theo nội dung Hội đồng quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền tại Điều 9 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 0704-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2023, Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, đơn vị được Công ty cổ phần Minh Hưu Liên chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Tuy nhiên, do Công ty phát sinh việc thay đổi niên độ kế toán và đơn vị kiểm toán RSM Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu về tiến độ kiểm toán các báo cáo tài chính. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp và thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thay thế cho Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM làm đơn

173  
NG  
PHI  
HUU  
PH

vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023.

#### **5. Thay đổi địa điểm trụ sở chính:**

Đang thực hiện thủ tục để chuyển trụ sở chính như được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.

#### **6. Hỗ trợ công tác quản trị điều hành**

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2023 vừa qua, Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý các cấp cố gắng nỗ lực trong hoạt động thực hiện quản trị công ty và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên kết quả kinh doanh không được khả quan do nhiều yếu tố thị trường và mặt bằng lãi suất tăng cao. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Công tác phát triển kinh doanh:
  - Duy trì vận hành tốt các hoạt động sản xuất cốt lõi của công ty nhằm đảm bảo lượng hàng tồn kho.
  - Cố gắng duy trì hoạt động của Công ty trong tình hình chi phí nguyên vật liệu, chi phí dịch vụ lẫn chi phí vận hành đều tăng cao. Trong khi Công ty chưa có chính sách bán hàng phù hợp, linh động để tiếp cận đa dạng nhu cầu của khách hàng.
- Công tác sự kiện của cổ đông: Tổ chức thành công kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để quyết sách nhiều nội dung quan trọng.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

Các thành viên Ban điều hành đều có trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và có kinh nghiệm trong quản lý điều hành công ty.

Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc đã hết sức nỗ lực trong việc chỉ đạo nhân sự khắc phục và hoàn thiện hoạt động quan hệ cổ đông, cụ thể là hoạt động công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán.

Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ của công ty cũng như quy định của pháp luật.

HDQT đã chỉ đạo sát sao, cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành phân tích, đánh giá, tìm rõ nguyên nhân và đề ra các giải pháp tối ưu trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty.

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao; sát sao trong quản lý; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả.

#### 2. Các thành viên Hội đồng quản trị

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên HĐQT đã tham gia khá đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao; giám sát trong quản lý điều hành; thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; tham mưu kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

#### 3. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT

HĐQT Công ty với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty đã đưa ra nhiều chiến lược kinh doanh, giải pháp phù hợp trong giai đoạn khó khăn của thị trường, góp phần hỗ trợ Ban điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị của Công ty đạt hiệu quả. HĐQT cũng sát sao trong việc chỉ đạo Ban điều hành hoàn thiện công tác quan hệ cổ đông, cụ thể là hoạt động công bố thông tin của Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

### IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

#### 1. Mục tiêu tổng quát:

Năm 2024, ngành thép Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng trở lại do nhu cầu nội địa tăng nhờ xây dựng dân dụng đang ấm dần và chính phủ đẩy mạnh đầu tư công. Chính phủ dự toán chi phí đầu tư phát triển là 677.300 tỷ đồng, tăng 108.000 tỷ đồng so với dự toán năm 2023 và chiếm tỷ trọng 32,2% tổng chi Ngân sách nhà nước.

Tuy vậy, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do sự mất cân bằng cung cầu từ Trung Quốc và sự mở rộng sản xuất trong khu vực mà năm 2024 là một năm phải chú trọng vào quản lý rủi ro. Với phương châm là phát triển bền vững, trong năm tài chính 2024, Công ty tiếp tục chú trọng lĩnh vực sản xuất hàng hoá và mở rộng thương mại, nguyên liệu sắt thép trực tiếp nhằm mang lại nguồn thu cân đối với nhu cầu nhập nguyên liệu vòng quay nhanh, giảm rủi ro biến động tỷ giá.

#### 2. Định hướng về hoạt động kinh doanh:

**Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất năm 2024**



| STT | Chỉ tiêu           | Kế hoạch năm 2024 |
|-----|--------------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu thuần    | 300.000.000.000   |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 15.000.000.000    |

**Đối với ngành hàng Inox:** Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường, tăng công suất cho các chủng loại sản phẩm có lợi thế cao thông qua kênh phân phối hiện có, mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như thép cuộn, thép xây dựng.

Lên kế hoạch tài chính hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu dòng tiền cho việc ổn định sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.

Theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá và tình hình cước vận chuyển quốc tế để dự phòng cho các đơn hàng nhập khẩu và giảm sức ép thanh toán.

**Duy trì và phát triển các khách hàng cũ:** (i) Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ khách hàng nhằm tăng cường uy tín của Công ty. (ii) Duy trì những chính sách hậu mãi đối với những khách hàng lâu năm và có sản lượng lớn. (iii) Thực hiện phân loại các khách hàng theo từng nhóm để tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nhằm mang lại sự thoả mãn cao nhất cho khách hàng.

**Xây dựng các khách hàng mới:** (i) Nghiên cứu thật kỹ mọi vấn đề về một khách hàng mới như: Sản lượng của từng sản phẩm, khả năng thanh toán, đối thủ cạnh tranh...(ii) Phát triển khách hàng, khai thác các khách hàng tiềm năng có sẵn mối quan hệ.

***Kính thưa quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu:***

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt cho HĐQT Công ty tôi xin trân trọng cảm ơn đến các quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu, khách hàng đã ủng hộ Công ty trong những năm qua. Xin chúc các quý vị cổ đông và quý vị đại biểu sức khỏe, mã đáo thành công và hạnh phúc.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH**

**HUYNH ĐÌNH THÀNH**



- b. Trong năm Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Các cuộc họp đã bàn và thống nhất các nội dung sau:
- Thảo luận và thông qua các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Công ty. Xem xét, đánh giá các hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty và công tác chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
  - Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị cũng như việc chấp hành quy định của Nhà nước trong năm 2023.
  - Ban Kiểm soát cũng tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số cuộc họp của Ban Điều hành để nắm bắt chi tiết công việc và có ý kiến đóng góp kịp thời với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

**c. Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2023**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Kiểm soát việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2023.
- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.
- Xem xét, rà soát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến Báo cáo tài chính (nếu có) và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua Báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.
- Kiểm tra rà soát các quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Thẩm định lại báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

**2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023**

Năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tập trung vào các mục tiêu chương trình mà Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã thông qua, từ đó Hội đồng Quản trị đã có các Nghị quyết kịp thời đúng hướng, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát mục tiêu,

điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến thị trường, xử lý những tồn tại trong hoạt động của Công ty.

**3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2023**

**a. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị**

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị trong năm 2023 là phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan.
- Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp và ban hành 06 Nghị quyết Hội đồng Quản trị để triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và quản lý các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị với số thành viên tham dự cụ thể như sau:

| Thành viên HDQT      | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự | Lý do không tham dự |
|----------------------|--------------------------|---------------|---------------------|
| Ông Huỳnh Đình Thành | 06/06                    | 100%          |                     |
| Bà Trần Duy Kiều     | 06/06                    | 100%          |                     |
| Ông Khương Đức Cường | 06/06                    | 100%          |                     |
| Ông Ngô Việt Phương  | 06/06                    | 100%          |                     |
| Ông Đỗ Tiến Đạt      | 0/06                     | 0%            | Đi công tác         |

- Hội đồng Quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Ban điều hành. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, Ban kiểm soát của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

**b. Đánh giá công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc**

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong năm, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên

quan đến các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

#### 4. Kết quả giám sát đối với việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2023

##### a. Giám sát về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Trong năm 2023, do Công ty phát sinh việc thay đổi niên độ kế toán và đơn vị kiểm toán RSM Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu về tiến độ kiểm toán các báo cáo tài chính. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp và thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thay thế cho Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM làm đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023.
- Dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập cùng với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:
  - + Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.
  - + Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

##### “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Theo thuyết minh tại mục V.6 – Hàng tồn kho trong Thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo, Công ty có kiểm kê hàng tồn kho đúng với số lượng theo dõi trên sổ sách tại ngày 30/09/2023. Tuy nhiên, chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm đó do tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về số lượng hàng tồn kho tại thời điểm 30/09/2023, với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp là 9.419.621.088 đồng. Ngoài ra, Công ty chưa đánh giá tình trạng, phẩm chất của hàng tồn kho để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có). Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng để xác định được giá trị thuần của hàng tồn kho cuối năm này bằng các thủ tục kiểm toán khác”;
- Trên cơ sở kiểm tra chứng từ nhập kho hàng hóa (tài khoản 156), chúng tôi nhận thấy rằng các nghiệp vụ đã ghi nhận trên sổ sách có đầy đủ biên bản bàn giao được ký nhận giữa bên mua và bên bán nhưng chưa có hóa đơn GTGT đầu vào tương ứng với giá trị hàng hóa nhập kho đã ghi sổ là

3704  
CÔNG TY  
HÀNG  
LIÊN  
HỒ CHỮ

29.195.814.693 đồng. Đồng thời, doanh thu bán hàng tương ứng đã ghi sổ với số tiền là 29.195.814.693 đồng nhưng chưa xuất hóa đơn GTGT đầu ra. Do đó, chúng tôi không thể xác định tính phát sinh của các nghiệp vụ đã hạch toán.

- Từ các hạn chế nêu trên, chúng tôi không có đủ cơ sở xác định ảnh hưởng của các vấn đề này đến tình hình tài chính tại ngày 30/09/2023, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ (nếu có) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

#### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **Vấn đề cần nhấn mạnh:**

Theo thuyết minh báo cáo tài chính mục VIII.4 - Khả năng hoạt động liên tục: Công ty đang tạm dừng các hoạt động sản xuất kinh doanh và chưa có khả năng thanh toán các khoản vay và các khoản nợ phải trả đã quá hạn với số tiền đã quá hạn lần lượt là 67.325.052.452 đồng và 22.162.007.885 đồng. Việc hoạt động liên tục của công ty phụ thuộc vào khả năng đảm phán của công ty với các chủ nợ về việc thanh toán các khoản nợ vay đến hạn và quá hạn thanh toán. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

#### **Vấn đề khác:**

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 29 tháng 12 năm 2022, đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần.”

#### **b. Giám sát về số liệu và kết quả kinh doanh năm 2023 (niên độ kế toán từ ngày**

01/10/2022 đến ngày 30/09/2023)

| STT | CHỈ TIÊU           | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | THỰC HIỆN NĂM 2023 | TH 2023/ KH 2023   |
|-----|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| 1.  | Doanh thu thuần    | 470.000.000.000   | 29.926.323.145     | 6%                 |
| 2.  | Lợi nhuận sau thuế | 26.000.000.000    | (40.844.944.096)   | Không đạt kế hoạch |

Năm 2023 là một năm kinh tế khó khăn đối với ngành thép khi nhu cầu thấp, sức mua yếu tại thị trường nội địa do thị trường tiêu thụ chính là ngành bất động sản và xây dựng vẫn chưa phục hồi mạnh. Ngoài ra thị trường xuất khẩu cũng đầy chông gai khi nhu cầu tiêu dùng thép yếu ở hầu hết các khu vực trên thế giới, áp lực mất cân bằng cung cầu càng gia tăng khi thép Trung Quốc giá rẻ tràn ngập trên thị trường toàn cầu. Công ty cổ phần Minh Hữu Liên hoạt động chủ yếu là thương mại thép nên cũng không ngoại lệ. Theo đó, Doanh thu của Công ty chỉ đạt 29,9 tỷ, tương đương với 6% kế hoạch năm 2023. Bên cạnh đó, lợi nhuận của Công ty sụt giảm mạnh -40,8 tỷ, không đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2023.

**c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2023**

| Chỉ tiêu   | Năm 2022 | Năm 2023 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                |          |          |         |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn               | 1,2      | 0,9      |         |
| Hệ số thanh toán nhanh:<br>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 1,1      | 0,8      |         |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>   |          |          |         |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản  | 0,7      | 0,9      |         |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu  | 2,3      | 8,3      |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                 |          |          |         |
| Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân       | 5,8      | 3,1      |         |
| Vòng quay tổng tài sản:<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân        | 1,9      | 0,2      |         |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                  |          |          |         |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                                 | 6%       | -136%    |         |

|   |     |       |  |
|---|-----|-------|--|
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 38% | -220% |  |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 12% | -24%  |  |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 5%  | -94%  |  |

Các chỉ số tài chính của Công ty trong năm 2023 không tốt bằng năm 2022, cụ thể:

Các chỉ số khả năng thanh toán giảm: khả năng thanh toán ngắn hạn giảm còn 0,9 lần từ mức 1,2 lần năm 2022, chỉ số thanh toán nhanh giảm từ còn 0,8 lần từ mức 1,1 lần năm 2022.

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ/Tổng tài sản tăng từ 0,7 năm 2022 lên 0,9 năm 2023, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng mạnh từ 2,3 lần năm 2022 lên 8,3 lần năm 2023.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động : Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 5,8 năm 2022 xuống 3,1 năm 2023; Vòng quay Tổng tài sản giảm từ 1,9 năm 2022 xuống 0,2 năm 2023.

Do lợi nhuận năm 2023 âm nên các chỉ tiêu về Khả năng sinh lời đều âm.

**5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị, các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

**6. Kết luận và khuyến nghị**

**a. Kết luận**

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính vào ngày 30/09/2023.

**b. Khuyến nghị**

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, Ban Kiểm soát kính đề nghị lãnh

17  
 NG  
 PH  
 HỮU  
 PH



đạo Công ty:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.
- Lập kế hoạch về dòng tiền trong năm 2024 để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn của Công ty một cách hiệu quả và đáp ứng đúng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Năm 2024 Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động của Công ty góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi cho người lao động.
- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát sẽ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và hàng năm của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các quy chế, nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Giám sát việc thực thi và soát xét các nội dung công bố thông tin của Công ty, đảm bảo tính kịp thời, minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo Luật doanh nghiệp 2020.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 trình Đại

T  
Y  
Á  
N  
K  
I  
E  
M  
S  
O  
Á  
T

hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**KHƯƠNG SĨ TOÀN**





CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2024/BC/BGD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## BÁO CÁO

### TÓNG KẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, tôi xin báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

#### A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

##### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nhìn lại một năm 2023 đầy khó khăn và biến động, các vấn đề xung đột địa chính trị giữa các cường quốc trên thế giới chưa có hồi kết, các vấn đề biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt diễn ra bất thường, các quốc gia đang gồng mình chống lại lạm phát, sự phục hồi chậm và khó khăn của các đối tác thương mại lớn,... Những khó khăn này đã gây tác động xấu đến hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh gây ra nhiều khó khăn và thách thức lớn cho toàn bộ nền kinh tế nói chung và ngành thép nói riêng.

Có thể thấy, quý I năm 2023, sức tiêu thụ của thị trường thép nói chung còn khả quan và được hỗ trợ bởi xu hướng giá tăng. Nhưng, ngay sau quý I trở đi, thị trường quay đầu sụt giảm mạnh cả về sản lượng tiêu thụ và giá bán. Nguyên nhân tác động chính dẫn đến sự sụt giảm về sản lượng tiêu thụ và giá bán trong năm qua đến từ 2 vấn đề sau:

Thứ nhất, đối với sản phẩm thép tiêu thụ trong nước, do ảnh hưởng mạnh từ thị trường bất động sản đóng băng bởi các chính sách tín dụng bất động sản siết chặt; thị trường trái phiếu doanh nghiệp gặp khó khăn, lãi suất tăng cao... Thị trường dân dụng sức mua yếu trong bối cảnh kinh tế tăng trưởng chậm.

Thứ hai, đối các sản phẩm có thể mạnh phụ thuộc vào xuất khẩu cũng bị đầu ra do kinh tế Mỹ, châu Âu gặp khó, cũng như bất ổn về chính trị trên thế giới nên xuất khẩu gần như không khả quan.

##### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

###### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

Công ty đã trải qua một năm hết sức khó khăn, mặc dù doanh thu và lợi nhuận đều bị ảnh hưởng. Công ty không đạt kế hoạch kinh doanh đã trình đại hội đồng cổ đông nhưng Ban lãnh đạo của Công ty đã cố gắng tối đa để tiết giảm các chi phí nhằm bảo toàn năng lực sản xuất, chất



lượng sản phẩm và khách hàng để đảm bảo đưa Công ty trở lại guồng quay khi tình hình kinh tế chung trở nên ổn định hơn. Kết thúc năm 2023, kết quả kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu           | Kế hoạch        | Thực hiện        | Tỷ lệ hoàn thành<br>(Thực hiện/Kế hoạch) |
|-----|--------------------|-----------------|------------------|--|
| 1   | Doanh thu thuần    | 470.000.000.000 | 29.926.323.145   | 6% kế hoạch đề ra                        |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 26.000.000.000  | (40.844.944.096) | Không đạt kế hoạch                       |

**2. Nhận xét, đánh giá:**

Doanh thu Công ty năm 2023 đạt 29,9 tỷ đồng và chỉ đạt 6% kế hoạch đề ra và lỗ 40,8 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Nguyên nhân chính dẫn đến việc Công ty không đạt được kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận sau thuế đã trình Đại hội đồng cổ đông là do trong năm 2023, giá nguyên liệu đầu vào diễn biến phức tạp và công ty không thể tăng hoặc giảm giá thành sản phẩm liên tục dẫn đến việc giá vốn hàng bán cao hơn doanh thu thực nhận khiến cho lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh của công ty bị âm. Thêm vào đó, Công ty vẫn phải thanh toán các chi phí tài chính phát sinh từ các khoản vay ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng phải tăng trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu khó đòi từ đối tác.

Bước sang năm 2024, Ban lãnh đạo của Công ty đang có kế hoạch tái cơ cấu và đưa ra các chính sách bán hàng mới linh động hơn để nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào biến động không ổn định.

**B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**1. Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:**

Từ những tháng đầu năm 2024, nhu cầu sử dụng thép trong nước đang có dấu hiệu phục hồi khi đầu ra là thị trường Bất động sản trong nước đang có dấu hiệu nóng trở lại. Theo báo cáo mới đây của Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), dự kiến tiêu thụ thép trong năm 2024 tăng 6,4%, đạt gần 21,6 triệu tấn. Triển vọng sản xuất thép của Việt Nam có thể sẽ tăng khoảng 10% trong năm 2024 nhờ kỳ vọng nhu cầu thép trên thế giới phục hồi.

Tuy vậy, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do sự mất cân bằng cung cầu từ Trung Quốc và sự mở rộng sản xuất trong khu vực mà năm 2024 là một năm phải chú trọng vào quản lý rủi ro. Với phương châm là phát triển bền vững, trong năm tài chính 2024, Công ty tiếp tục chú trọng lĩnh vực sản xuất hàng hoá và mở rộng thương mại, xuất khẩu nhằm mang lại nguồn ngoại tệ cân đối với nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu giảm rủi ro biến động tỷ giá.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất năm 2024:**

| STT | Chỉ tiêu        | Kế hoạch năm 2024 |
|-----|-----------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu thuần | 300.000.000.000   |

|   |                    |                |
|---|--------------------|----------------|
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 15.000.000.000 |
|---|--------------------|----------------|

**3. Các biện pháp để thực hiện kế hoạch đề ra:**

- **Đối với ngành hàng Inox:** Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường, tăng công suất cho các chủng loại sản phẩm có lợi thế cao thông qua kênh phân phối hiện có, mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như thép cuộn, thép xây dựng.
- Lên kế hoạch tài chính hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu dòng tiền cho việc ổn định sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.
- Theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá và tình hình cước vận chuyển quốc tế để dự phòng cho các đơn hàng nhập khẩu và giảm sức ép thanh toán.
- **Duy trì và phát triển các khách hàng cũ:** (i) Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ khách hàng nhằm tăng cường uy tín của Công ty. (ii) Duy trì những chính sách hậu mãi đối với những khách hàng lâu năm và có sản lượng lớn. (iii) Thực hiện phân loại các khách hàng theo từng nhóm để tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nhằm mang lại sự thoả mãn cao nhất cho khách hàng.
- **Xây dựng các khách hàng mới:** (i) Nghiên cứu thật kỹ mọi vấn đề về một khách hàng mới như: Sản lượng của từng sản phẩm, khả năng thanh toán, đối thủ cạnh tranh... (ii) Phát triển khách hàng, khai thác các khách hàng tiềm năng có sẵn mối quan hệ.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.

Kính báo cáo Quý cổ đông.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN DUY KIỀU**



CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2024/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua kết quả hoạt động kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Căn cứ trên thực trạng sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2023, Hội đồng Quản Trị xin đề trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2024 xem xét đề:

- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kèm theo báo cáo tổng kết của Ban kiểm soát.
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2023 cho cổ đông hiện hữu.
- Thông qua Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính 2024.

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023

Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên như sau:

|                    |   |                 |
|--------------------|---|-----------------|
| Doanh thu thuần    | : | 29,926 tỷ đồng  |
| Lợi nhuận sau thuế | : | -40,844 tỷ đồng |

### 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH;
- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP;
- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN tại ngày 30/09/2023;
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2023;
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2023;
- BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2023.

### 3. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2023 cho cổ đông hiện hữu



| CHỈ TIÊU   | GIÁ TRỊ (đồng)         |
|--|------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 30/09/2023, trong đó: | -37.846.616.230        |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/09/2022        | 2.998.327.866          |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm tài chính 2023       | -40.844.944.096        |
| Trích lập các quỹ  |                        |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                      | 0                      |
| - Quỹ đầu tư phát triển  | 0                      |
| Chia cổ tức  | 0                      |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/09/2023          | <b>-40.844.944.096</b> |

#### 4. Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính 2024

| STT | CHỈ TIÊU           | SỐ TIỀN     |
|-----|--------------------|-------------|
| 1   | Doanh thu thuần    | 300 tỷ đồng |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 15 tỷ đồng  |

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét vấn đề nêu trên và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**HUYNH ĐÌNH THÀNH**





**CTCP MINH HỮU LIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2024/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024**

Trong năm tài chính 2023, dưới sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán – để thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 nhằm đảm bảo việc tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán và các nguyên tắc minh bạch, công khai của các báo cáo tài chính Công ty.

Hội đồng Quản Trị xin đề trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2024 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, lựa chọn và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với Công ty kiểm toán độc lập có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được thực hiện kiểm toán đối với đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.







CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2024/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Căn cứ trên thực trạng sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2023, Hội đồng Quản Trị xin đệ trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2024 xem xét đề **Thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm tài chính 2023 và kế hoạch chi năm 2024** như sau:

Trong năm tài chính 2023, Công ty đã thực hiện việc chi thù lao và chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát như sau:

| CHỈ TIÊU   | KẾ HOẠCH           | THỰC HIỆN |
|--|--------------------|-----------|
| Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát               | 510.000.000        | 0         |
| Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát | 300.000.000        | 0         |
| <b>TỔNG CỘNG</b>   | <b>810.000.000</b> |           |

Do tình hình kinh tế khó khăn đã dẫn đến nhiều khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động, HĐQT và BKS đồng thuận không cần chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023.

Kế hoạch chi Thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2024 như sau:

| Chỉ tiêu                                 | Số tiền                 |
|--|-------------------------|
| <b>Thù lao HĐQT</b>                      | <b>360.000.000 đồng</b> |
| • Chủ tịch HĐQT                          | 10.000.000 đồng/tháng   |
| • Thành viên HĐQT                        | 5.000.000 đồng/tháng    |
| <b>Thù lao BKS</b>                       | <b>150.000.000 đồng</b> |
| • Trưởng BKS                             | 4.500.000 đồng/tháng    |
| • Thành viên BKS                         | 4.000.000 đồng/tháng    |
| <b>Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS</b> | <b>300.000.000 đồng</b> |
| <b>Tổng cộng</b>                         | <b>810.000.000 đồng</b> |





Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Trân trọng,

*Nơi nhận:*

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**HUỶNH ĐÌNH THÀNH**



CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2024/TT-HDQT.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;

Để tạo thuận lợi trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra và sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung như sau:

1. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được phê duyệt các hợp đồng, quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
2. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được phê duyệt các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

DỰ THẢO

QUY CHẾ  
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..... /NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2024)

Tháng ... năm 2024

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG.....  | 4  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....   | 4  |
| Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....  | 4  |
| CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....   | 5  |
| Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông.....   | 5  |
| Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.....   | 6  |
| Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....   | 6  |
| Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..... | 6  |
| Điều 7. Thông báo và đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 7  |
| Điều 8. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.....   | 7  |
| Điều 9. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của DHDCD.....   | 7  |
| Điều 10. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.....             | 7  |
| Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.....  | 8  |
| Điều 12. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến.....  | 9  |
| CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....   | 9  |
| Điều 13. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....                             | 9  |
| Điều 14. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.....   | 9  |
| Điều 15. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....   | 11 |
| Điều 16. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....   | 13 |
| Điều 17. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....  | 13 |
| Điều 18. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....   | 14 |
| Điều 19. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....  | 15 |
| CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT.....  | 16 |
| Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....                                     | 16 |
| Điều 21. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát và Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....                               | 16 |

|   |           |
|---|-----------|
| Điều 22. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....  | 16        |
| Điều 23. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên .....   | 17        |
| <b>CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>  | <b>17</b> |
| Điều 24. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....   | 17        |
| Điều 25. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc .   | 18        |
| <b>CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>      | <b>19</b> |
| Điều 26. Thủ tục trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc.....        | 19        |
| Điều 27. Triệu tập cuộc họp HĐQT theo yêu cầu .....   | 20        |
| Điều 28. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát .....                                       | 20        |
| Điều 29. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc .....                                       | 20        |
| Điều 30. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao .....              | 20        |
| Điều 31. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.....     | 21        |
| Điều 32. Vấn đề TGD báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT, BKS.....  | 21        |
| Điều 33. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc .....           | 22        |
| <b>CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b> | <b>22</b> |
| Điều 34. Phương thức đánh giá hoạt động.....  | 22        |
| Điều 35. Tiêu chí đánh giá hoạt động .....  | 22        |
| Điều 36. Xếp loại đánh giá.....   | 23        |
| Điều 37. Khen thưởng và kỷ luật.....  | 23        |
| <b>CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....</b>   | <b>24</b> |
| Điều 38. Trách nhiệm cân trọng.....   | 24        |
| Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....   | 24        |
| Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....   | 25        |
| <b>CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>  | <b>25</b> |
| Điều 41. Hiệu lực thi hành.....   | 25        |

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2024.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Minh Hữu Liên bao gồm các nội dung sau:

-----\*\*\*-----

### CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

#### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Luật doanh nghiệp” nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. “Luật chứng khoán” nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. “Quản trị Công ty” nghĩa là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
  - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý và hiệu quả;
  - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông.
  - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
4. “Công ty” nghĩa là Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.
5. “ĐHĐCĐ” nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Công ty
6. “HĐQT” nghĩa là Hội đồng quản trị
7. “TGD” nghĩa là Tổng Giám đốc
8. “BKS” nghĩa là Ban kiểm soát của Công ty
9. “Người có liên quan” là những tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
10. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không giữ chức vụ Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
11. “UBCKNN” nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
12. “VSDC” nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Đối với cổ phiếu lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và danh sách cổ đông do VSDC cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.



#### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 115, Điều 119 của Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ Công ty quy định.

#### Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
  - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;
  - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
  - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt quy chế nội bộ quản trị; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Trình tự, thủ tục họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và các nội dung liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định từ Điều 13 đến Điều 20, Điều 22 Điều lệ Công ty và quy định tại Quy chế này.

#### Điều 7. Thông báo và đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty. Nếu trong Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo.
2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của Pháp luật và Điều 15 Điều lệ công ty. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi, số lượng của phần ủy quyền thì ủy quyền đó được xem là ủy quyền toàn bộ.

#### Điều 8. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết được gửi tới cổ đông kèm theo thư mời họp hoặc phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng hình thức điện tử.
2. Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp hoặc sử dụng biểu quyết hình thức bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do công ty cung cấp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của cổ đông hoặc được xác thực bằng hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.
3. Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông bầu theo đề nghị của Chủ tọa sẽ tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết.
4. Khi thực hiện kiểm phiếu, các ý kiến biểu quyết không có ý kiến không được tính vào số phiếu tán thành.
5. Chủ tọa Đại hội sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại Đại hội.
6. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

#### Điều 9. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

#### Điều 10. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản; Phương thức biểu quyết bằng văn bản; và Trình tự triển khai việc kiểm phiếu đối với các ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.
3. HĐQT thành lập Ban kiểm phiếu đối với trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Thành phần của Ban kiểm phiếu tối thiểu gồm:
  - a) Chủ tịch HĐQT - Trưởng ban kiểm phiếu;
  - b) Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý tại Công ty;
  - c) Phụ trách Quản trị Công ty và/hoặc Thư ký Công ty.

**Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải trực tiếp hình ảnh, âm thanh của cuộc họp, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến, thảo luận và đóng góp ý kiến tại cuộc họp. Địa điểm chính của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là nơi Chủ tọa tham dự và điều hành cuộc họp.
2. HĐQT quyết định việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong các trường hợp có các sự kiện không thuận lợi và/hoặc khó khăn cho việc tổ chức cuộc họp trực tiếp.
3. Trình tự, thủ tục triệu tập, lập Danh sách cổ đông dự họp; Thời hạn công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông dự họp, gửi Thông báo mời họp, đăng tải Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như trình tự của cuộc họp trực tiếp.
4. Để tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Công ty phải thiết lập Hệ thống tổ chức Cuộc họp (gọi tắt là “Hệ thống”). Hệ thống có thể được xây dựng trên một hoặc nhiều ứng dụng và/hoặc nền tảng, nhưng phải đảm bảo tính bảo mật, đồng bộ, có khả năng xác thực thông tin cổ đông, truyền tải ổn định âm thanh, hình ảnh của cuộc họp và phải do Công ty nắm quyền kiểm soát.
5. Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông dự họp được cấp một (01) tài khoản và một (01) mật khẩu (có thể thay đổi tùy theo yêu cầu bảo mật của Cổ đông) để đăng nhập vào Hệ thống. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống được xem là tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Điều kiện về tỷ lệ tham dự để tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của cuộc họp trực tiếp.
6. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử, hoặc gửi Phiếu biểu quyết về Công ty bằng thư bảo đảm, phương tiện điện tử khác trong thời hạn biểu quyết. Người triệu tập Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức biểu quyết và ấn định thời hạn biểu quyết tùy theo tình hình thực tế.
7. Kết quả biểu quyết, Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông được Hội đồng quản trị công bố thông tin và đăng tải trên website Công ty sau khi kết thúc thời hạn biểu quyết theo Quy chế điều hành cuộc họp.

8. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có trách nhiệm đảm bảo Hệ thống tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Hệ thống bỏ phiếu điện tử (nếu có) phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo các tín hiệu truyền tải từ Cuộc họp đến Cổ đông tham dự không bị gián đoạn;
  - Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến;
  - Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật tài khoản và mật khẩu đăng nhập Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống phải bảo mật thông tin và phù hợp với quy định pháp luật;
  - Dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến, kết quả biểu quyết của cuộc họp phải được lưu giữ và trích xuất khi cần thiết.
9. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành Quy chế quy định về phương thức, trình tự thực hiện công tác tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phù hợp với quy định quy định pháp luật hiện hành, các nguyên tắc và thể thức được quy định tại Điều này và tình hình, nhu cầu thực tế.

**Điều 12. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

1. Nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến;
2. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết tùy thuộc áp dụng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp dựa trên các quy định về triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi Thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành Đại hội đồng trực tuyến, bỏ phiếu, kiểm phiếu và các thủ tục khác tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của pháp luật liên quan.

### CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 13. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 37 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 14. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:
  - a) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp

- quản công việc.
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Đại hội cổ đông sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với mỗi nhiệm kỳ hoạt động
2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
- a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;
- Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
  - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
  - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên
- b) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty;
  - Không tham gia thành viên Hội đồng quản trị hoặc giữ các chức danh trong Ban Điều hành của các công ty khác được Hội đồng quản trị xác định là đối thủ cạnh tranh của Công ty;
  - Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm soát của Công ty trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ

**Điều 15. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Cách thức bầu thành viên HĐQT  
Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ

phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê duyệt hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ cho là phù hợp.

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay và bổ sung Thành viên HĐQT

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản Điều 24 Điều lệ Công ty;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận.

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

d) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên trong các trường hợp sau đây:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty này. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.

e) Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Các trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 28 và Khoản 1 Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

#### Điều 16. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thủ lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên HĐQT tuân thủ quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp. Hàng năm, HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ về thủ lao đã chi trả cho HĐQT và trình ĐHCĐ thông qua tổng mức thủ lao của HĐQT cho năm tiếp theo.

#### Điều 17. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường hoặc theo yêu cầu của một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty.
2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng theo khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn;
  - b) Các cuộc họp HĐQT nêu tại điểm a khoản 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty có thể tự mình triệu tập cuộc họp HĐQT.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và báo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị : Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
5. Cách thức biểu quyết: Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;



- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp: Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
8. Biên bản họp HĐQT: các cuộc họp của HĐQT phải được lập thành biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp HĐQT lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng Tiếng Việt và Tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực ưu tiên áp dụng. Biên bản họp HĐQT phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị.
9. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:  
Trong trường hợp Chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì Biên bản này có hiệu lực.
10. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:
- a) Sau mỗi kỳ họp các quyết định của Hội đồng quản trị phải gửi đến tất cả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong vòng 24 giờ kể từ ngày HĐQT thông qua quyết định.
- b) Nghị quyết HĐQT được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- c) Nghị quyết HĐQT lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Nghị quyết HĐQT lập bằng Tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Nghị quyết Tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Nghị quyết tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

#### **Điều 18. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc.



Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

#### Điều 19. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty :

- a) Am hiểu về pháp luật;
- b) Có kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động tổ chức và quản trị Công ty;
- c) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thông báo Người phụ trách quản trị công ty:

- a) HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh Nghiệp.

b) Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp:

- Có đơn xin thôi giữ vị trí hoặc nghỉ việc;
- Không đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ Công ty;
- Các trường hợp khác theo quyết định của HĐQT.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật hiện hành.

#### CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT

**Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 38 và Điều 39 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 21. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát và Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người.
3. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**Điều 22. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 15 Quy chế này.
2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

---

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 23. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## **CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 24. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua ;
3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
7. Tuyển dụng lao động;
8. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
9. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
10. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
11. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
12. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
13. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
14. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ, các Quy chế công ty, Hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 25. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc**

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:
  - a) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
  - b) Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  - c) Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

- a) Các thành viên HĐQT có thể ứng cử, đề cử ứng viên Tổng giám đốc để HĐQT quyết định.
- b) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc:

- a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.
- b) Việc ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc được thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ công ty, Quy chế này và quy định khác của Công ty (nếu có).

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đăng tải trên website của Công ty, thông báo trong nội bộ doanh nghiệp và các cơ quan, đối tác có liên quan.

5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

#### CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

##### Điều 26. Thủ tục trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc

1. Thành viên Ban Tổng Giám đốc (không phải là thành viên HĐQT) có thể được triệu tập tham gia các cuộc họp của HĐQT khi HĐQT xét thấy việc tham gia này là cần thiết. Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban TGD như đối với thành viên HĐQT. Ban TGD có nghĩa vụ trực tiếp hoặc cử đại diện tham dự cuộc họp của HĐQT theo thông báo mời họp.

Thành viên Ban TGD dự họp có thể tham gia thảo luận và tham mưu cho HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết. Chủ tịch HĐQT sẽ gửi văn bản thông báo Nghị quyết của HĐQT cho TGD trong thời hạn 07 (bảy) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

2. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
3. Khi cần thiết, TGD có thể mời một số thành viên HĐQT, Trưởng BKS hoặc thành viên BKS tham dự cuộc họp của Ban TGD để tham mưu những vấn đề liên quan. Thư mời được gửi cho người được mời như đối với thành viên Ban TGD. TGD sẽ gửi văn bản

thông báo kết quả cuộc họp này cho HĐQT, BKS trong thời hạn 07 (bảy) ngày sau khi kết thúc cuộc họp. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng giám đốc cần kịp thời báo cáo bằng văn bản cho Ban kiểm soát.

**Điều 27. Triệu tập cuộc họp HĐQT theo yêu cầu**

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a) TGD hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
  - b) Ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của HĐQT;
  - c) Ban kiểm soát;
  - d) Thành viên HĐQT độc lập.
2. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
3. Cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 1 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 Điều này có thể tự mình triệu tập cuộc họp HĐQT.

**Điều 28. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát**

Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như việc cung cấp cho Tổng Giám đốc.

**Điều 29. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc**

Tất cả các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Tổng giám đốc trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.

**Điều 30. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng quản trị xem xét và phê chuẩn; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị có quyết định điều chỉnh.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tổng giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với pháp luật và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng giám đốc nếu thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Tổng giám đốc có quyền quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn nhưng phải báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định này.
5. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty bị thua lỗ hoặc kém hiệu quả trong từng thời kỳ, Tổng giám đốc phải báo cáo và có kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực khắc phục tình trạng thua lỗ, Hội đồng quản trị có quyền bãi nhiệm Tổng giám đốc.
6. Hội đồng quản trị có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ công ty của Tổng giám đốc khi xét thấy cần thiết.
7. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế chính sách hướng phát triển chung dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của công ty thì Tổng giám đốc phải chủ động mời Hội đồng quản trị tham dự.
8. Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Các nội dung kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGD được đề cập trong chương trình họp HĐQT.

Điều 32. Vấn đề TGD báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT, BKS

1. TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm theo quy định tại Điều lệ.
2. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, công tác quản lý, điều hành, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
4. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan có liên quan khi được yêu cầu.



5. Tài liệu và thông tin phải được Tổng Giám đốc gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.

Điều 33. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban TGD sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại và thông báo về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc vì lợi ích chung của Công ty.

#### **CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 34. Phương thức đánh giá hoạt động

- Việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban TGD thực hiện theo quy định của Công ty và một hoặc một số hoặc tất cả những phương thức sau (nếu có):
  - Tự nhận xét đánh giá;
  - Đánh giá hoạt động theo định kỳ 06 tháng;
  - Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào cuối năm;
  - Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
  - Cách thức khác do HĐQT, BKS lựa chọn vào từng thời điểm.
- HĐQT sẽ tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.
- BKS sẽ tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các thành viên BKS.
- TGD sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do TGD bổ nhiệm.
- Kết quả đánh giá được sử dụng làm thông tin cho quá trình xét thi đua khen thưởng theo quy định của Công ty.

Điều 35. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban TGD căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị.

2. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
3. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị, giữa các đơn vị và mức độ tin nhiệm với nhân viên.
4. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tinh trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
5. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ, nội quy Công ty và pháp luật.
6. Các tiêu chí khác theo từng thời kỳ.

#### Điều 36. Xếp loại đánh giá

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD được phân loại như sau:
  - a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
  - b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
  - c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao;
  - d) Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Các văn bản đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD phải được lưu giữ tại Công ty.

#### Điều 37. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng:
  - a) Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD có thành tích trong công việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được cấp thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành của Công ty.
  - b) Các hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty tại từng thời điểm.
2. Kỷ luật:
  - a) Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ, Tổng giám đốc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị và các quy định khác của Công ty thì tùy tính chất mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật.
  - b) HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. TGD có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do TGD bổ nhiệm.
  - c) Nguyên tắc xử lý kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm

ký luật sẽ được thực hiện theo nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của Công ty và quy định pháp luật.

## CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

### Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó

một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
7. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 41. Hiệu lực thi hành

1. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định của Điều lệ, quy

định của pháp luật thì quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên được áp dụng.

2. Quy chế này có **09** Chương và **41** Điều, có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ Quy chế này do HĐQT xem xét xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**HUỶNH ĐÌNH THÀNH**



CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2024/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**  
(V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên;

Theo quy định tại khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán) : “Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm 09 Chương và 41 Điều được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu KTTT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MINH HỮU LIÊN  
HUYỀN ĐÌNH THÀNH



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**DỰ THẢO**

## **QUY CHẾ**

### **HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..... /NQ-DHDCD ngày tháng năm 2024)

Tháng ... năm 2024

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| <b>CHƯƠNG I</b> .....  | 4  |
| <b>QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....  | 4  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: .....   | 4  |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....   | 4  |
| <b>CHƯƠNG II</b> .....   | 5  |
| <b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....  | 5  |
| Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....   | 5  |
| Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....                               | 5  |
| Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị .....  | 6  |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị: .....  | 6  |
| Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....   | 7  |
| Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....                      | 8  |
| Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....                            | 9  |
| Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....                        | 9  |
| <b>CHƯƠNG III</b> .....  | 10 |
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....   | 10 |
| Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....   | 10 |
| Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch ..... | 12 |
| Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .....  | 13 |
| Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị .....  | 13 |
| <b>CHƯƠNG IV</b> .....   | 14 |
| <b>CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....  | 14 |
| Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị: .....   | 14 |
| Điều 16. Biên bản họp của Hội đồng quản trị: .....   | 16 |
| <b>CHƯƠNG V</b> .....  | 17 |
| <b>BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....  | 17 |
| Điều 17. Trình báo cáo hằng năm .....  | 17 |
| Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....                            | 17 |
| Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan .....   | 18 |



|   |    |
|---|----|
| <b>CHƯƠNG VI</b> .....  | 19 |
| <b>MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....                  | 19 |
| Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị..... | 19 |
| Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành.....                     | 19 |
| Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát .....                    | 19 |
| <b>CHƯƠNG VII</b> .....   | 19 |
| <b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....                                | 19 |
| Điều 23. Hiệu lực thi hành:.....                                | 19 |

# **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm 2024*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Hữu Liên;*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Hữu Liên bao gồm các nội dung sau:*

## **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ

đồng, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Đại hội cổ đông sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với mỗi nhiệm kỳ hoạt động.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty;
  - c) Không tham gia thành viên Hội đồng quản trị hoặc giữ các chức danh trong Ban Điều hành của các công ty khác được Hội đồng quản trị xác định là đối thủ cạnh tranh của Công ty;
  - d) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát (nếu có) của Công ty trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
  - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
  - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách

trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;



- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại khoản 3 điều 13 Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường  
Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 4 điều 13 Điều lệ Công ty.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
  - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
  - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp

### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban

chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## **CHƯƠNG IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị:**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định

cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 16. Biên bản họp của Hội đồng quản trị:**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## CHƯƠNG V

### BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.



## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm hỗ trợ thông tin lẫn nhau về các vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công;
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp các thành viên có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các thành viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại công việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **CHƯƠNG VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành:**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Minh Hữu Liên bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**HUỶNH ĐÌNH THÀNH**





CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2024/TT-HDQT.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**  
(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Hưu Liên;

Theo quy định tại khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán: “Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm 07 Chương và 23 Điều được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**MINH HỮU LIÊN**

QUẬN 7 - TP HỒ CHÍ MINH

**HUỲNH ĐÌNH THÀNH**



CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2024/TT-BKS.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**  
(V/v: Thông qua Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm Soát)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên

- Căn cứ theo quy định tại khoản 6 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, Ban kiểm soát có trách nhiệm: “*Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.*”
- Căn cứ theo quy định tại khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán): “*Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành*”

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua bản thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm 07 Chương và 22 Điều được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: KTTC, BKS



**KHƯƠNG SĨ TOÀN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MINH HỮU LIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ..... ngày..... tháng..... năm 2024*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần... bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

### **Chương II**

#### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

##### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.



- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
- Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
  - Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp

không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền phổ thông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 (một) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 (bốn) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;
  - c) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ



ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và theo Điều 5 Quy chế này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác;
  - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### Chương III BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
  - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

- Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
- Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Minh Hữu Liên bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2024

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





**CTCP MINH HỮU LIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2024/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: *Bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát  
nhiệm kỳ 2024-2029*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty Cổ phần Minh Hưu Liên như sau:

- Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và số lượng thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:
  - Số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên
  - Số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.
- Thông qua nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát là : 05 năm
- Danh sách ứng viên để bầu bổ sung vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế bầu cử, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Danh sách này sẽ được công bố trước thời điểm bầu cử.



Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**HUỶNH ĐÌNH THÀNH**





CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2024/TT-HĐQT.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Về Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;*

*Căn cứ Nghị quyết số ...../NQ-HĐQT ngày ...../...../2024 về việc thông qua Danh sách ứng cử viên được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029.*

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029 đưa ra bầu tại Đại hội lần này cụ thể như sau:

#### **A. Danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029:**

- Ông Huỳnh Đình Thành
- Bà Trần Duy Kiều
- Ông Ngô Việt Phương
- Ông Khương Đức Cường
- Ông Đỗ Tiến Đạt

#### **B. Danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029:**

- Bà Trần Thị Minh Lan
- Ông Nguyễn Bất Hưng
- Bà Nguyễn Thị Hương Phương

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**HUYỆN ĐỊNH THÀNH**



**PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ (2024-2029)**



**1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử**

- Tên cổ đông:
- Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Tổng số thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024-2029): 05
- Tổng số quyền biểu quyết được bầu:

**2. Phần bầu cử:**

| STT | Họ và tên | Số quyền biểu quyết được bầu |
|-----|-----------|------------------------------|
| 1   |           |                              |
| 2   |           |                              |
| 3   |           |                              |
| 4   |           |                              |
| 5   |           |                              |

**3. Hướng dẫn**

- Cổ đông có quyền biểu quyết hết toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền biểu quyết được bầu của mình cho các ứng viên, phần quyền biểu quyết được bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ thành viên nào. Tổng số quyền biểu quyết được bầu cho các ứng viên cộng lại không được quá quyền biểu quyết được bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Không bầu cho ứng viên nào thì điền số "0" hoặc có dấu gạch chéo (x) vào ô số quyền biểu quyết được bầu của ứng viên đó.
- Số quyền biểu quyết được bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm của cổ đông đối với ứng viên đó.

**Cổ đông/Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2024-2029)

### 1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

- Mã số Cổ đông
- Tên cổ đông
- Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Tổng số thành viên BKS nhiệm kì (2024-2029): 03
- Tổng số quyền biểu quyết được bầu:

### 2. Phân bầu cử:

| STT | Họ và tên | Số quyền biểu quyết được bầu |
|-----|-----------|------------------------------|
| 1   |           |                              |
| 2   |           |                              |
| 3   |           |                              |

### 3. Hướng dẫn

- Cổ đông có quyền biểu quyết hết toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền biểu quyết được bầu của mình cho các ứng viên, phần quyền biểu quyết được bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ thành viên nào. Tổng số quyền biểu quyết được bầu cho các ứng viên cộng lại không được quá quyền biểu quyết được bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Không bầu cho ứng viên nào thì điền số "0" hoặc có dấu gạch chéo (x) vào ô số quyền biểu quyết được bầu của ứng viên đó.
- Số quyền biểu quyết được bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm của cổ đông đối với ứng viên đó.

**Cổ đông/Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ NHÂN SỰ ĐỀ BẦU

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

**Kính gửi:** *Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Minh Hữu Liên*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Minh Hữu Liên;
- Căn cứ quy định của Pháp luật hiện hành và tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.

Hôm nay, ngày ..... tháng..... năm ....., chúng tôi gồm có:

**Danh sách Cổ đông/Nhóm cổ đông thực hiện đề cử/ứng cử:**

| STT | Tên cổ đông | Số CM/ND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD (đối với tổ chức); nơi cấp; ngày cấp | Địa chỉ và số điện thoại liên hệ | Số cổ phần sở hữu tính đến ngày 30/05/2024 | Tỷ lệ % /vốn điều lệ | Chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức |
|-----|-------------|--|----------------------------------|--|----------------------|---|
|     |             |  |                                  |  |                      |   |
|     |             |  |                                  |  |                      |   |
|     |             |  |                                  |  |                      |   |



|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử/ứng cử Thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT), Thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024-2029 của CTCP Minh Hữu Liên, chúng tôi nhất trí đề cử/ứng cử các nhân sự có tên dưới đây:

**A. Ứng viên được đề cử/ứng cử để bầu làm Thành viên HDQT**

1. Ông/Bà:.....
2. Ông/Bà:.....
3. Ông/Bà:.....
4. Ông/Bà:.....
5. Ông/Bà:.....

**B. Ứng viên được đề cử/ứng cử để bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát:**

1. Ông/Bà:.....
2. Ông/Bà:.....
3. Ông/Bà:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những ứng cử viên trên hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện tham gia vào Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ) nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên được tổ chức ngày .../.../2024.

Tôi/Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

*Đính kèm Hồ sơ của người được đề cử gồm:*

3517  
CÔNG  
CỔ PHẦN  
MINH HỮU  
LIÊN

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên được cổ đông/nhóm cổ đông đề cử tự khai;
2. Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu đính kèm (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
3. Bản sao hợp lệ CMTND/CCCD/Hộ chiếu ứng cử viên;
4. Bản sao bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;

Chữ ký và đóng dấu (nếu có) của cổ đông/người  
đại diện hợp pháp của cổ đông

*(trường hợp chỉ có một cổ đông (hoặc người đại  
diện hợp pháp của một cổ đông đề cử)*





## QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024-2029 Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Minh Hữu Liên;

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024 -2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên được tiến hành theo những quy định sau đây:

### **Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử**

1. Nguyên tắc bầu cử:
  - Bầu cử đúng Pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
  - Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín
2. Đối tượng có quyền bầu cử: là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Ban tổ chức) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông vào ngày 30/05/2024.

### **Điều 2: Quy chế đề cử, ứng cử**

#### **1. Hội đồng quản trị**

- Số lượng thành viên HDQT : 05 người.
- Nhiệm kỳ : 2024-2029
- Quyền Đề cử/ ứng cử:
  - + Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên





tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- + Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## **2. Ban kiểm soát**

- Số lượng thành viên BKS : 03 người.
- Nhiệm kỳ : 2024-2029
- Quyền Đề cử/ ứng cử:
  - + Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
  - + Trường hợp số lượng ứng viên ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## **Điều 3: Tiêu chuẩn ứng viên tham gia**

### **1. Đối với thành viên hội đồng quản trị**

- a. **Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**
  - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty;
- Không tham gia thành viên Hội đồng quản trị hoặc giữ các chức danh trong Ban Điều hành của các công ty khác được Hội đồng quản trị xác định là đối thủ cạnh tranh của Công ty;
- Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

**b. Những người không được làm thành viên HĐQT:**

- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề.

**2. Đối với thành viên Ban kiểm soát**

**a. Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của luật doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

**b. Những người không được làm thành viên BKS:**

- Thành viên Ban Kiểm soát không được là Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Giám đốc, hoặc bất kỳ người nào mà Pháp luật không cho phép nắm giữ cương vị này.
- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề.
- Không giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

**Điều 4: Nguyên tắc bầu cử:**

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

#### **Điều 5: Phương thức bầu cử :**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử : Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT/BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ :
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
  - Gạch tên các ứng cử viên.
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
  - Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).



- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

**Điều 6: Nguyên tắc trúng cử :**

- Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tin nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ dựa trên các tiêu chí khác như: trình độ chuyên môn, thành tích, thâm niên công tác ... Nếu vẫn ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS, theo quy định trong Điều lệ thì sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS thì HĐQT sẽ chỉ bao gồm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên, đồng thời sẽ tiến hành sửa đổi các điều khoản trong điều lệ có liên quan đến số lượng thành viên HĐQT/BKS cho phù hợp với kết quả bầu cử.

**Điều 7: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT và Thành viên ban kiểm soát:**

- Đơn đề cử/ứng cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2024-2029;
- Bản sao các giấy tờ sau : CMTND/CCCD/Hộ chiếu ứng cử viên, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai theo mẫu;
- Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu đính kèm (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

Người được đề cử, tự ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

Hồ sơ ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 được gửi trực tiếp hoặc gửi qua Bưu điện dưới hình thức đảm bảo đến: Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, địa chỉ: 41-43 Đường D1, Khu đô thị Himlam, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Quý cổ đông muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

**Ông Ngô Việt Phương - CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

**Số điện thoại: 0903 322 259**

Thời gian nhận hồ sơ: trước 11 giờ 30 ngày 18/06/2024. Công ty cổ phần Minh Hữu Liên chỉ nhận các hồ sơ hợp lệ là hồ sơ gửi đầy đủ theo hướng dẫn và chuyển trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

#### **Điều 8: Hiệu lực**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội này./.

#### **Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**HUYNH ĐÌNH THÀNH**

## PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

*(Theo phương thức bầu dồn phiếu)*

**1. Loại phiếu bầu:**

- *Phiếu màu vàng: bầu thành viên Hội đồng quản trị*
- *Phiếu màu xanh: bầu thành viên Ban kiểm soát*

**2. Bỏ phiếu:**

- *Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bỏ vào thùng phiếu.*

**3. Ghi phiếu bầu:**

- *Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.*
- *Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.*

**Ví dụ:**

*Giả sử cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A được tính như sau:*

*1. Đối với việc bầu cử thành viên HĐQT, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:*

*1.000 cổ phần x 5 = 5.000 Phiếu bầu.*

*Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:*

***Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)***

| Họ tên<br>ứng cử viên    | Số quyền biểu quyết<br>được bầu |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1. Ứng viên 1            | 1.000                           |
| 2. Ứng viên 2            | 1.000                           |
| 3. Ứng viên 3            | 1.000                           |
| 4. Ứng viên 4            | 1.000                           |
| 5. Ứng viên 5            | 1.000                           |
| <b>Tổng số phiếu bầu</b> | <b>5.000</b>                    |

**Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên**

| Họ tên ứng cử viên                 | Số quyền biểu quyết được bầu |
|------------------------------------|------------------------------|
| 1. Ứng viên 1                      | 0                            |
| 2. Ứng viên 2                      | 5.000                        |
| 3. Ứng viên 3                      | 0                            |
| 4. Ứng viên 4                      | 0                            |
| <b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b> | <b>5.000</b>                 |

**Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên**

| Họ tên ứng cử viên                 | Số quyền biểu quyết được bầu |
|------------------------------------|------------------------------|
| 1. Ứng viên 1                      | 1.000                        |
| 2. Ứng viên 2                      | 1.000                        |
| 3. Ứng viên 3                      | 3.000                        |
| 4. Ứng viên 4                      | 0                            |
| <b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b> | <b>5.000</b>                 |

2. Đối với việc bầu cử thành viên BKS, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000 \text{ cổ phần} \times 3 = 3.000 \text{ Phiếu bầu}$ .

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 3 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)**

| Họ tên ứng cử viên       | Số quyền biểu quyết được bầu |
|--------------------------|------------------------------|
| 1. Ứng viên 1            | 1.000                        |
| 2. Ứng viên 2            | 1.000                        |
| 3. Ứng viên 3            | 1.000                        |
| <b>Tổng số phiếu bầu</b> | <b>3.000</b>                 |

**Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên**

| Họ tên ứng cử viên | Số quyền biểu quyết được bầu |
|--------------------|------------------------------|
|--------------------|------------------------------|

|                                    |              |
|------------------------------------|--------------|
| 1. Ứng viên 1                      | 0            |
| 2. Ứng viên 2                      | 3.000        |
| 3. Ứng viên 3                      | 0            |
| <b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b> | <b>3.000</b> |

*Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên*

| Họ tên ứng cử viên                 | Số quyền biểu quyết được bầu |
|------------------------------------|------------------------------|
| 1. Ứng viên 1                      | 2.000                        |
| 2. Ứng viên 2                      | 1.000                        |
| 3. Ứng viên 3                      | 0                            |
| <b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b> | <b>3.000</b>                 |

#### 4. *Phiếu bầu không hợp lệ*

- *Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.*
- *Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.*
- *Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).*
- *Không có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.*
- *Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.*







ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

# THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN: .....

SỐ CỔ PHẦN PHÒ THÔNG: .....

SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT: .....

- Số hữu : .....
- Ủy quyền: .....

MÃ SỐ BIỂU QUYẾT:

.....

*The biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức ngày 30/06/2024*

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên công ty/Đại diện: .....

Mã cổ đông: .....

Số trong cổ phần có quyền biểu quyết: .....cổ phần

### CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Với mỗi nội dung của biểu quyết, Quý vị Cổ đông vui lòng đánh dấu "X" hoặc dấu "✓" vào 01 trong 03 ô thích hợp ở cột dưới.

| STT | NỘI DUNG BIỂU QUYẾT   | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
|-----|---|--------|--------------|-----------------|
| 1.  | Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2023 và kế hoạch năm 2024  |        |              |                 |
| 2.  | Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 |        |              |                 |
| 3.  | Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024   |        |              |                 |
| 4.  | Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.   |        |              |                 |
| 5.  | Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình .../TT-HDQT.MHL.   |        |              |                 |
| 6.  | Thông qua việc Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2023 cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.                |        |              |                 |
| 7.  | Thông qua việc Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2024 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.                                |        |              |                 |
| 8.  | Thông qua Thủ lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.                    |        |              |                 |
| 9.  | Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.  |        |              |                 |
| 10. | Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2024 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.        |        |              |                 |
| 11. | Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.  |        |              |                 |
| 12. | Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.   |        |              |                 |
| 13. | Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.   |        |              |                 |
| 14. | Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.  |        |              |                 |
| 15. | Thông qua bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.                      |        |              |                 |
| 16. | Thông qua Quy chế bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024-2029 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.                |        |              |                 |
| 17. | Thông qua danh sách ứng viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024-2029 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.                    |        |              |                 |

TP.HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2024

**Cổ đông/Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2024

**PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Tôi tên: .....

Mã cổ đông: .....

Tôi xin đặt một số câu hỏi như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Cổ đông**

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MINH HỮU LIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2024*

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2024-2029**

**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Trụ sở chính: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian bắt đầu kiểm phiếu: ...h..., ngày 30/06/2024

Thời gian kết thúc kiểm phiếu: ...h..., ngày 30/06/2024

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Minh Hữu Liên;*

*Căn cứ Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2024;*

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

1. .... - Trưởng ban Bầu cử và kiểm phiếu;
2. .... - Thành viên;
3. .... - Thành viên;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CTCP Minh Hữu Liên tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 với các nội dung sau:

**1. CỔ PHẦN, QUYỀN BIỂU QUYẾT**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: ..... cổ phần;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội: ..... cổ phần;
- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: ..... phiếu bầu;
- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: ..... phiếu bầu.

**2. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG NHẤT THÔNG QUA:**



2.1 Danh sách ứng cử viên để bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị gồm các Ông/Bà sau:

1. Ông
2. Bà
3. Ông
4. Bà
5. Ông

2.2 Danh sách ứng cử viên để bầu vào chức danh thành viên Ban kiểm soát gồm các Ông/Bà sau:

1. Ông
2. Ông
3. Ông

### 3. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

|                       | Hội đồng quản trị |                      | Ban kiểm soát |                      |
|-----------------------|-------------------|----------------------|---------------|----------------------|
|                       | Số phiếu          | Số cổ phần tương ứng | Số phiếu      | Số cổ phần tương ứng |
| Tổng số phiếu phát ra |                   |                      |               |                      |
| Tổng số phiếu thu về  |                   |                      |               |                      |
| Số phiếu hợp lệ       |                   |                      |               |                      |
| Số phiếu không hợp lệ |                   |                      |               |                      |

### 4. KẾT QUẢ BẦU CỬ:

#### 4.1 Thành viên HĐQT

| STT | Họ và Tên | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ % |
|-----|-----------|-------------------|---------|
| 1   |           |                   |         |
| 2   |           |                   |         |
| 3   |           |                   |         |
| 4   |           |                   |         |
| 5   |           |                   |         |

#### 4.2 Thành viên BKS

| STT | Họ và Tên | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ % |
|-----|-----------|-------------------|---------|
| 1   |           |                   |         |
| 2   |           |                   |         |
| 3   |           |                   |         |

#### 5. CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Căn cứ các quy định của Pháp luật, quy chế bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử:

| STT | Họ và Tên | Chức danh       |
|-----|-----------|-----------------|
| 1   |           | Thành viên HĐQT |
| 2   |           | Thành viên HĐQT |
| 3   |           | Thành viên HĐQT |
| 4   |           | Thành viên HĐQT |
| 5   |           | Thành viên HĐQT |
| 6   |           | Thành viên BKS  |
| 7   |           | Thành viên BKS  |
| 8   |           | Thành viên BKS  |

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại Đại hội và được lập thành 02 bản gốc lưu tại trụ sở Công ty.

TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA  
CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Hôm nay, ngày 30 tháng 06 năm 2024, vào lúc .... giờ 00 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị 272 – Số 272 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

- 1. Ông: ....., Kế toán trưởng - Trưởng ban kiểm phiếu
- 2. Bà: ....., ..... – Thành viên Ban kiểm phiếu
- 3. Ông: ....., ..... – Thành viên Ban kiểm phiếu

đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại ĐHĐCĐ năm 2024 của Công ty Cổ phần Sản xuất Minh Hữu Liên trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và ủy quyền là ..... cổ đông, đại diện và sở hữu ..... cổ phần và chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

**Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:**

- 1. Số phiếu biểu quyết phát ra là ..... phiếu, tương đương ..... cổ phần
- 2. Số phiếu biểu quyết thu về là ..... phiếu, tương đương ..... cổ phần
- 3. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là ..... phiếu, tương đương ..... cổ phần
- 4. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là ..... phiếu, tương đương ..... cổ phần
- 5. Vấn đề biểu quyết không hợp lệ ..... vấn đề, tương đương ..... cổ phần

| TT | Vấn đề  | Đồng ý |       | Không đồng ý |       | Không có ý kiến |       | Tổng số hợp lệ | Tổng số không hợp lệ |
|----|---|--------|-------|--------------|-------|-----------------|-------|----------------|----------------------|
|    |   | Số CP  | Tỷ lệ | Số CP        | Tỷ lệ | Số CP           | Tỷ lệ |                |                      |
| 1  | Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2023 và kế hoạch năm 2024  |        |       |              |       |                 |       |                |                      |
| 2  | Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 |        |       |              |       |                 |       |                |                      |
| 3  | Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024   |        |       |              |       |                 |       |                |                      |
| 4  | Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 theo Tờ trình số ...../TT-HĐQT.MHL  |        |       |              |       |                 |       |                |                      |



| TT | Vấn đề   | Đồng ý |       | Không đồng ý |       | Không có ý kiến |       | Tổng số<br>hợp lệ | Tổng số<br>không<br>hợp lệ |
|----|--|--------|-------|--------------|-------|-----------------|-------|-------------------|----------------------------|
|    |  | Số CP  | Tỷ lệ | Số CP        | Tỷ lệ | Số CP           | Tỷ lệ |                   |                            |
| 5  | Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình ..../TT-HDQT.MHL. |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 6  | Thông qua việc Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2023 cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.               |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 7  | Thông qua việc Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2024 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.                               |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 8  | Thông qua Thủ lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.                   |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 9  | Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL. |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 10 | Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2024 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.       |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 11 | Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.   |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 12 | Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.  |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 13 | Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.  |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 14 | Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.   |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 15 | Thông qua bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL.                     |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |
| 16 | Thông qua Quy chế bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024-2029 theo Tờ   |        |       |              |       |                 |       |                   |                            |

35173

ĐỒNG  
TỔ PHẢ  
VH HỮU

T.P HỒ



| TT | Vấn đề  | Đồng ý |       | Không đồng ý |       | Không có ý kiến |       | Tổng số hợp lệ | Tổng số không hợp lệ |
|----|---|--------|-------|--------------|-------|-----------------|-------|----------------|----------------------|
|    |   | Số CP  | Tỷ lệ | Số CP        | Tỷ lệ | Số CP           | Tỷ lệ |                |                      |
|    | trình số ...../TT-HDQT.MHL  |        |       |              |       |                 |       |                |                      |
| 17 | Thông qua danh sách ứng viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024-2029 theo Tờ trình số ...../TT-HDQT.MHL |        |       |              |       |                 |       |                |                      |

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc .... giờ .... phút cùng ngày. Biên bản này gồm 02 (hai) trang, được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban bầu cử và kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Phiếu biểu quyết và Biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.

**TRƯỞNG BAN**

**THÀNH VIÊN**

**THÀNH VIÊN**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
MINH HỮU LIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2024

## BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**A. Tên doanh nghiệp:** CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số doanh nghiệp: 0305173769

**B. Thời gian bắt đầu phiên họp:** ... giờ ...phút, ngày 30/06/2024.

**C. Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị 272 – Số 272 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**D. Thành phần tham dự:** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/05/2024).

**E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:**

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

**1. Đoàn Chủ tịch:**

- |                         |               |            |
|-------------------------|---------------|------------|
| - Ông: Huỳnh Đình Thành | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa ĐH |
| - Bà Trần Duy Kiều      |               | Thành viên |
| - Ông Ngô Việt Phương   |               | Thành viên |
| - Ông Khương Đức Cường  |               | Thành viên |
| - Ông Đỗ Tiến Đạt       |               | Thành viên |

**2. Ban Thư ký:**

- |                     |  |            |
|---------------------|--|------------|
| - Trần Thị Minh Lan |  | Trưởng ban |
|---------------------|--|------------|

**3. Ban Kiểm phiếu:**

- |          |  |            |
|----------|--|------------|
| - Ông/Bà |  | Trưởng ban |
| - Ông/Bà |  | Thành viên |
| - Ông/Bà |  | Thành viên |

**4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Ông/Bà Trưởng ban
- Ông/Bà Thành viên
- Ông/Bà Thành viên

**F. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông/Bà .....báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tại thời điểm khai mạc (...h.... phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự đại hội là Cổ đông, đại diện cho .....cổ phần, chiếm % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông ủy quyền là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**G. Nội dung phiên họp**

1. **Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban bầu cử và kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
2. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
3. **Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
4. **Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:**
  - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2023 và kế hoạch năm 2024
  - Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024
  - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024
  - Tờ trình về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2024
  - Tờ trình về Thủ lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024
  - Tờ trình về ủy quyền cho HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2024
  - Tờ trình thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2024
  - Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm Quy chế
  - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm Quy chế
  - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm Quy chế

- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty
- Tờ trình về bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024 – 2029
- Tờ trình thông qua danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029

**5. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029**

Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử đã giới thiệu Quy chế bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024 – 2029, hướng dẫn cách thức biểu quyết và đọc Tờ trình về Danh sách ứng viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội để thông qua Quy chế bầu cử và Danh sách đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Kết quả: 100% cổ đông dự họp tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu cử.

**H. Đại hội thảo luận và biểu quyết:**

Đoàn chủ tịch đề nghị các cổ đông thảo luận về nội dung các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội.

Ý kiến của cổ đông:

.....

.....

Đến ...h 00 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội), số lượng cổ đông dự họp là      cổ đông, đại diện cho      cổ phần, chiếm      % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**I. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông**

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận, bầu cử và biểu quyết cho ý kiến về các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

**1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023 và kế hoạch năm 2024:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:      cổ phần, chiếm tỷ lệ:      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:      cổ phần, chiếm tỷ lệ:      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:      cổ phần, chiếm tỷ lệ:      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:      Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:      Cổ phần

**2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                    Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:           Cổ phần

**3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                    Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:           Cổ phần

**4. Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                    Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:           Cổ phần

**5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số

phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

**6. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính năm 2023 cho cổ đông hiện hữu**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

**7. Thông qua Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2024**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

**8. Thông qua Thủ lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

**9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2024:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;

- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                      Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:                      Cổ phần

**10. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2024**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                      Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:                      Cổ phần

**11. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                      Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:                      Cổ phần

**12. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:                      cổ phần, chiếm tỷ lệ:                      %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                      Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:                      Cổ phần

**13. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                   Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:           Cổ phần

**14. Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                   Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:           Cổ phần

**15. Thông qua việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                   Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:           Cổ phần

**16. Thông qua Quy chế bầu Thành viên Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:           cổ phần, chiếm tỷ lệ:       %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ:                   Cổ phần



- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

**17. Thông qua Danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: Cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: Cổ phần

**18. Thông qua Danh sách trúng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:**

**a. Thành viên HĐQT**

| STT | Họ và Tên | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ % |
|-----|-----------|-------------------|---------|
| 1   |           |                   |         |
| 2   |           |                   |         |
| 3   |           |                   |         |
| 4   |           |                   |         |
| 5   |           |                   |         |

**b. Thành viên BKS**

| STT | Họ và Tên | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ % |
|-----|-----------|-------------------|---------|
| 1   |           |                   |         |
| 2   |           |                   |         |
| 3   |           |                   |         |

**J. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.**

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 0...trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA





**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 với..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 với..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 4:** Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 5:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 6:** Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2023 cho cổ đông hiện hữu với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 7:** Thông qua Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận năm tài chính năm 2024 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 8:** Thông qua Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;



**Điều 9:** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2024 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 10:** Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch, đầu tư trong năm 2024 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 11:** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 12:** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 13:** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 14:** Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 15:** Thông qua việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 16:** Thông qua Quy chế bầu Thành viên Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 17:** Thông qua Danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết;

**Điều 18:** Thông qua Kết quả trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết. Kết quả trúng cử như sau:

**a. Thành viên HĐQT**

| STT | Họ và Tên | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ % |
|-----|-----------|-------------------|---------|
| 1   |           |                   |         |
| 2   |           |                   |         |
| 3   |           |                   |         |
| 4   |           |                   |         |
| 5   |           |                   |         |

**b. Thành viên BKS**

| STT | Họ và Tên | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ % |
|-----|-----------|-------------------|---------|
|-----|-----------|-------------------|---------|

51737  
ÔNG T  
Ổ PHÁP  
H HỮU L  
P. P. HỒ

|   |  |  |  |
|---|--|--|--|
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |

**Điều 19: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 30/06/2024**

Hội đồng quản trị, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HNX (để b/c),
- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**HUỶNH ĐÌNH THÀNH**

CTCP MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2024/TT-HDQT.MHL

TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên.

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, Hội đồng quản trị (HDQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên với các nội dung theo Phụ lục đính kèm;
2. Giao HDQT ban hành toàn văn Điều lệ để cập nhật các nội dung sửa đổi nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- Cổ đông;
- Lưu KTTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



## PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp ngày 30 tháng 06 năm 2024)



| ĐIỀU KHOẢN                                 | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA MINH HỮU LIÊN  | DỰ THẢO SỬA ĐỔI  | LÝ DO SỬA ĐỔI                                      |
|--|--|--|--|
| 1.<br>Điều chỉnh khoản 3 Điều 2            | <p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:<br/>Địa chỉ : 19A Thích Minh Nguyệt, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>   | <p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:<br/>Địa chỉ : 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.</p>  | Điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế hoạt động |
| 2.<br>Điều chỉnh điểm e khoản 2 Điều 14    | <p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:<br/>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc</p>  | <p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:<br/>e. <b>Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</b></p>  | Điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế           |
| 3.<br>Điều chỉnh bổ điểm n khoản 2 Điều 14 | <p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:<br/>n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị<br/>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> | <p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:<br/>n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;<br/>o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty</p> | Điều chỉnh theo quy định của Luật doanh nghiệp     |





|    |                                   |  |   |  |
|----|-----------------------------------|--|---|--|
|    |                                   | p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty   |   |  |
| 4. | Điều chỉnh khoản 3 Điều 14        | <b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b><br>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:  | <b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b><br>3. Cổ đông không có quyền biểu quyết trong các trường hợp sau đây:  | Điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật      |
| 5. | Điều chỉnh điểm g khoản 3 Điều 21 | <b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b><br>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:<br>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;  | <b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b><br>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:<br>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;  | Điều chỉnh theo quy định của luật doanh nghiệp     |
| 6. | Điều chỉnh khoản 1 Điều 38        | <b>Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát</b><br>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: | <b>Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát</b><br>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. <b>Ban kiểm soát chỉ định một thành viên làm Trưởng ban.</b> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: | Điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế hoạt động |
| 7. | Điều chỉnh khoản 1 Điều 39        | <b>Điều 39. Ban kiểm soát</b><br>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104 và Điều 105 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:  | <b>Điều 39. Ban kiểm soát</b><br>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:   | Điều chỉnh theo quy định của luật doanh nghiệp     |
| 8. | Điều chỉnh khoản 1 Điều 58        | <b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b>  | <b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b><br>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ   | Cập nhật đúng thời gian hiệu lực của Điều lệ mới   |

330517  
CÔNG  
CỔ PHẦN  
MINH HẢI

|  |  |   |  |
|--|--|---|--|
|  | <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên nhất trí thông qua ngày tháng năm 2023. Điều lệ công ty đã được thông qua trước ngày tháng năm 2023 hết hiệu lực và hủy bỏ các văn bản trước đây trái với quy định tại Điều lệ này.</p> | <p>phần Minh Hữu Liên nhất trí thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2024. Điều lệ công ty đã được thông qua trước ngày 30 tháng 06 năm 2024 hết hiệu lực và hủy bỏ các văn bản trước đây trái với quy định tại Điều lệ này.</p> |  |
|--|--|---|--|





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- ☉ -----

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**  
**(ĐIỀU CHỈNH LẦN 16)**



Trụ sở: 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84-28.62874081      Fax: 84-28.62874071

*TPHCM, tháng ... năm 2024*

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| <b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....   | 5  |
| <b>CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....   | 5  |
| Điều 1. Định nghĩa.....  | 5  |
| <b>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> ..... | 6  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty.....            | 6  |
| <b>CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....   | 7  |
| Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....  | 7  |
| Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....   | 8  |
| <b>CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....   | 8  |
| Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....  | 8  |
| Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....   | 9  |
| Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....  | 9  |
| Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....   | 9  |
| Điều 9. Thu hồi cổ phần.....   | 9  |
| <b>CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....   | 10 |
| Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....   | 10 |
| <b>CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....   | 10 |
| Điều 11. Quyền của cổ đông.....  | 10 |
| Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....   | 12 |
| Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....   | 13 |
| Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....   | 14 |
| Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....   | 15 |
| Điều 16. Thay đổi các quyền.....   | 16 |
| Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 16 |
| Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 18 |
| Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....   | 18 |
| Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....  | 20 |
| Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....                                       | 21 |
| Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 22 |

|  |           |
|--|-----------|
| Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....                                      | 23        |
| <b>CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>  | <b>23</b> |
| Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....  | 23        |
| Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....                                 | 24        |
| Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....   | 25        |
| Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị .....  | 27        |
| Điều 28. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế .....   | 28        |
| Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....  | 28        |
| Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty .....  | 32        |
| <b>CHƯƠNG VIII : TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY .....</b>                        | <b>32</b> |
| Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý .....  | 32        |
| Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp .....  | 33        |
| Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....                           | 33        |
| Điều 34. Thư ký Công ty .....  | 34        |
| <b>CHƯƠNG IX : NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ .....</b>    | <b>35</b> |
| Điều 35. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý ..... | 35        |
| Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....                               | 35        |
| Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....  | 36        |
| <b>CHƯƠNG X : BAN KIỂM SOÁT .....</b>  | <b>37</b> |
| Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát .....  | 37        |
| Điều 39. Ban kiểm soát .....   | 37        |
| <b>CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>                                       | <b>38</b> |
| Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....   | 38        |
| <b>CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>  | <b>39</b> |
| Điều 41. Công nhân viên và công đoàn .....   | 39        |
| <b>CHƯƠNG XIII : PHÂN CHIA LỢI NHUẬN .....</b>   | <b>39</b> |
| Điều 42. Cổ tức .....  | 39        |
| Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận .....                                       | 40        |
| <b>CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....</b>           | <b>40</b> |
| Điều 44. Tài khoản ngân hàng .....   | 40        |
| Điều 45. Năm tài khóa .....  | 40        |
| Điều 46. Hệ thống kế toán .....  | 41        |

|  |           |
|--|-----------|
| <b>CHƯƠNG XV : BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....</b> | <b>41</b> |
| Điều 47. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....  | 41        |
| Điều 48. Báo cáo thường niên.....  | 41        |
| Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng .....  | 42        |
| <b>CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>  | <b>42</b> |
| Điều 50. Kiểm toán .....   | 42        |
| <b>CHƯƠNG XVII : CON DẤU.....</b>  | <b>42</b> |
| Điều 51. Con dấu .....   | 42        |
| <b>CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>   | <b>42</b> |
| Điều 52. Chấm dứt hoạt động .....  | 42        |
| Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông .....                                      | 43        |
| Điều 54. Gia hạn hoạt động .....   | 43        |
| Điều 55. Thanh lý .....  | 43        |
| <b>CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>   | <b>44</b> |
| Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....  | 44        |
| <b>CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>  | <b>44</b> |
| Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....   | 44        |
| <b>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC.....</b>   | <b>44</b> |
| Điều 58. Ngày hiệu lực .....   | 44        |
| Điều 59. Chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty.....   | 45        |

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi là "Công ty"), là Công ty cổ phần, được thành lập theo Luật doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Công ty cổ phần Minh Hữu Liên thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 30 tháng 06 năm 2024

### CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
  - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
  - d. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là luật số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.
  - e. "Công ty" hoặc "công ty Minh Hữu Liên" là Công Ty Cổ Phần Minh Hữu Liên.
  - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 30/08/2007.
  - g. "Sở Giao dịch Chứng khoán" là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con
  - h. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
  - i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 6 Luật chứng khoán.
  - j. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
  - k. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
  - l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 6 Luật chứng khoán.
  - m. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tên Công ty

- o Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**
- o Tên tiếng Anh : **MINH HUU LIEN JOINT STOCK COMPANY**
- o Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**
- o Tên viết tắt: **MINH HỮU LIÊN JSC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- o Địa chỉ : 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- o Điện thoại : 84-28.62874081
- o Fax : 84-28.62874071
- o E-mail :
- o Website : <http://www.minhghuulien.com.vn>

4. Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 và Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.



**CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

**1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:**

| <b>STT</b> | <b>TÊN NGÀNH</b>  | <b>MÃ NGÀNH</b> |
|------------|---|-----------------|
| 1          | <i>Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế</i><br><i>Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, kệ, tủ bằng gỗ</i>  | 3100            |
| 2          | <i>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</i><br><i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm gia dụng: bàn, ghế, xe đẩy, tủ, kệ bằng kim loại</i>  | 3290            |
| 3          | <i>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</i><br><i>Chi tiết:</i><br>- <i>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn.</i><br>- <i>Giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự.</i>                              | 4649            |
| 4          | <i>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy.</i><br><i>Chi tiết:</i><br>- <i>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.</i><br>- <i>Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện.</i> | 4659            |
| 5          | <i>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</i><br><i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, ống thép, ống inox, thép tấm.</i>  | 4662            |
| 6          | <i>Sản xuất sắt, thép, gang (Không hoạt động tại trụ sở)</i>  | 2410            |
| 7          | <i>Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)</i>  | 2599            |
| 8          | <i>Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép</i><br><i>Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác.</i>   | 4641            |
| 9          | <i>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</i>  | 6810            |
| 10         | <i>Cho thuê xe có động cơ</i>   | 7710            |
| 11         | <i>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</i>   | 7730            |
| 12         | <i>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</i>  | 6820            |

|  |   |  |
|--|---|--|
|  | <u>Chi tiết:</u> kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản – sản giao dịch bất động sản – Dịch vụ tư vấn bất động sản – Dịch vụ quản lý bất động sản |  |
|--|---|--|

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định việc bổ sung hoặc thu hẹp các ngành nghề kinh doanh và đăng ký ngành, nghề theo quy định của Pháp luật.

**2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:** Công ty được thành lập để phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty.

**Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

**CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 54.309.230.000 VNĐ (*Bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ ba trăm lẻ chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.430.923 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ

thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Công ty có thể dùng cổ phiếu của Công ty để phục vụ mục đích khen thưởng.

#### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bất toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi liên quan theo quy định pháp luật.

#### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi

suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ mà Hội đồng quản trị quy định vào thời điểm thu hồi kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Tổng Giám đốc;
- d. Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm các nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho cổ đông nắm giữ các cổ phần ưu đãi khác của công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24. và Điều 38.2;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.



4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

#### **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.
8. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.4 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội

đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hằng năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hằng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;



h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không có quyền biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời có sự biểu quyết thông qua của cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.

d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp..

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.

#### **Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
- Miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 và quy định tại Điều lệ này.

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo hình thức gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;



i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

(i) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

(ii) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

(iii) Không tham gia thành viên Hội đồng quản trị, hoặc giữ các chức danh trong Ban Điều hành của các công ty khác được Hội đồng quản trị xác định là đối thủ cạnh tranh của Công ty;

b. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

#### **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải

chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

#### **Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

i. Bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

l. Sửa đổi Điều 6 về Vốn điều lệ của Công ty tại Điều lệ Công ty theo phần vốn thực góp tăng thêm sau mỗi đợt phát hành tăng vốn của Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Điều 153.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 138.2, 167.1, 167.3 điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 5 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên và phải thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác hoặc pháp luật có quy định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

#### **Điều 28. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế**

Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

1. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

2. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

3. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

4. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

#### **Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d. Ban kiểm soát;
- e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 29, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 36.4a và Điều 36.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.



Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng Tiếng Anh và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

15. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

17. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

### **Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII : TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và các Phó giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành cần thiết khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty và thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 27 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

#### **Điều 34. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Lâm biên bản các cuộc họp;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IX : NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

### **Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các

cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

5. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

- a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

### **Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG X : BAN KIỂM SOÁT

### Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Ban kiểm soát chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
  - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
  - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### Điều 39. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

i. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 và Điều 38.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc, tại địa điểm kinh doanh chính của công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sao chụp sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.. Yêu cầu



kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

5. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

## **CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 41. Công nhân viên và công đoàn**

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII : PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

### **Điều 42. Cổ tức**

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc

hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

#### **Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận**

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 45. Năm tài khóa**

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày 01/10 hàng năm và kết thúc vào ngày 30/09 năm sau, được áp dụng từ năm tài khóa 2011 (bắt đầu từ 01/01/2011 đến 30/09/2011). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối

với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

#### **Điều 46. Hệ thống kế toán**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### **CHƯƠNG XV : BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 47. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại 50 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm của riêng công ty mẹ, Công ty còn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng đã soát xét và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng đã được soát xét và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 48. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

### **CHƯƠNG XVII : CON DẤU**

#### **Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông**

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

#### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

## **CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3.1 Điều 27 Điều lệ này.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty .

## **CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên nhất trí thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2024. Điều lệ công ty đã được thông qua trước ngày 30 tháng 06 năm 2024 hết hiệu lực và hủy bỏ các văn bản trước đây trái với quy định tại Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

- b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố
- c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**Điều 59.** Chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

